

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Số: 48 /ĐHQGHN-HTPT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V/v giới thiệu về các chương trình học  
bổng Hiệp định năm 2019

Hà Nội, ngày 08 tháng 1 năm 2019

Kính gửi: Các đơn vị thành viên và Trục thuộc

Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) nhận được công văn của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông tin về các chương trình học bổng Hiệp định năm 2019, cụ thể như sau:

1. Chính phủ các nước miễn học phí, hỗ trợ chỗ ở, một phần sinh hoạt phí; Chính phủ Việt Nam cấp bù sinh hoạt phí, bảo hiểm y tế, chi phí đi lại khứ hồi từ Việt Nam đến nơi học.

2. Thông tin chi tiết về đối tượng dự tuyển, điều kiện tham gia dự tuyển, danh mục hồ sơ dự tuyển được quy định tại Thông báo tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ được ban hành, đăng tải trên các trang web: [www.moet.gov.vn](http://www.moet.gov.vn) của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trang web: [www.vied.vn](http://www.vied.vn) của Cục Hợp tác Quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thời gian thông báo tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển chọn ứng viên theo các chương trình học bổng bắt đầu từ Quý I đến Quý III hằng năm theo thông báo của phía nước ngoài (chi tiết theo bảng đính kèm). Ứng viên trúng tuyển sẽ được cử đi học vào Quý IV của năm thông báo tuyển sinh. Thông tin giải đáp và hướng dẫn đăng ký dự tuyển các chương trình học bổng Hiệp định năm 2019 liên hệ qua email: [tuyensinh@vied.vn](mailto:tuyensinh@vied.vn).

Các đơn vị thông báo thông tin về các chương trình học bổng Hiệp định năm 2019 đến các cán bộ, sinh viên của đơn vị mình và đề cử người tham gia dự tuyển. Danh sách tham gia dự tuyển xếp theo thứ tự ưu tiên gửi về ĐHQGHN qua Ban Hợp tác và Phát triển.

Đại học Quốc gia Hà Nội thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, HTPT, L36.

**TL. GIÁM ĐỐC**  
**TRƯỞNG BAN HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN**



Nguyễn Thị Anh Thu



## KẾ HOẠCH TUYỂN SINH NĂM 2019

(Kèm theo công văn số: 48 /ĐHQGHN-HTPT ngày 08 tháng 01 năm 2019)

TT	Nước đến học	Chỉ tiêu học bổng dự kiến	Thời gian dự kiến tuyển sinh trong năm
1	Ấn Độ	20 (đại học, sau đại học)	Quý I
2	Ba Lan	20 (đại học, sau đại học)	Quý I, Quý II
3	Bê-la-rút	13 (đại học, sau đại học)	Quý I, Quý II
4	Bun-ga-ri	05 (đại học, sau đại học, thực tập)	Quý I, Quý II
5	Ca-dắc-xtan	03 (đại học)	Quý I, Quý II
6	Căm-pu-chia	35 (đại học, sau đại học, học tiếng Khơ me)	Quý II, Quý III
7	Cu-ba	15 (đại học)	Quý I, Quý II
8	Hung-ga-ri	200 (đại học, sau đại học, thực tập chuyên ngành)	Quý I
9	Lào	60 (đại học, thạc sĩ, học tiếng Lào)	Quý II, Quý III
10	Liên bang Nga	970 (đại học, sau đại học, thực tập tiếng, thực tập chuyên ngành)	Quý I, Quý II
11	Ma-rốc	10 (đại học, sau đại học)	Quý II, Quý III
12	Mô-dăm-bích	10 (thực tập tiếng Bồ Đào Nha)	Quý I, Quý II
13	Môn-đô-va	06 (đại học, sau đại học)	Quý I, Quý II
14	Mông Cổ	05 (đại học, sau đại học)	Quý II, Quý III
15	Ru-ma-ni	20 (đại học, sau đại học)	Quý I, Quý II
16	Trung Quốc	30 (đại học, sau đại học)	Quý I
17	U-crai-na	30 (đại học, sau đại học)	Quý I, Quý II
18	Xri Lan-ca	05 (đại học)	Quý III, Quý IV

